

Bản án số: 15/2021/HS-PTNCTN

Ngày: 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Bằng Công Hiệp

- Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2021/TLPT-HSNCTN ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Đình Đ do có kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T.T, tỉnh Thái Nguyên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Đ.T.T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:

Đỗ Đình Đ, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2004, khi phạm tội 16 tuổi 05 tháng 14 ngày; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 11, xã C, Huyện Đ.T.T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Đỗ Văn T (đã chết) và con Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Hiện đang tại ngoại, trước đó không bị giam giữ. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.

Trú tại: xóm 11, xã C, Huyện Đ.T.T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người Bào chữa cho bị cáo Đ không kháng cáo:

Bà Thiệu Thị Thanh H, luật sư- Cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Bị hại không kháng cáo: Bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm 13, xã C, Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1979. - vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 4, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/11/2020, Đỗ Đình Đ sau khi đi chơi điện tử ở khu vực đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên đi về đến ngã ba Cù Vân thì xuống xe, do hết tiền Đ đã nảy sinh ý định đi xem có nhà ai sơ hở sẽ vào trộm cắp tiền. Khi đi đến trước cổng nhà bà Phạm Thị Bích N thấy không có ai ở nhà, ổ khóa cửa

nhà chính chỉ móc tạm không khóa. Đ trèo qua cổng sắt vào bên trong sân đi vào bên trong nhà bà N lục tìm tiền để lấy trộm. Đ vào phòng ngủ của bà N, lấy chìa khóa tủ ở trong ngăn tủ kính mở ngăn tủ gỗ của tủ quần áo. Khi mở được cửa tủ ra Đ phát hiện một tập tiền có mệnh giá 500.000đồng được kẹp trong quyển sổ bìa màu vàng để trong một bì túi kiểm tra, Đ đếm có 25 tờ tiền và đã lấy toàn bộ số tiền này của bà N sau đó trèo cổng ra ngoài.

Đ bắt xe bus đi đến khu vực Góc Bàng thuộc xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên thì xuống xe. Tại đây, Đ đã thuê 01 chiếc xe taxi do anh Nguyễn Việt H chở đi mua điện thoại di động. Khi lên xe anh H yêu cầu Đ trả tiền cước xe trước, Đ đồng ý và lấy 03 tờ tiền có mệnh giá 500.000đồng trả cho anh H và được anh H chở đi đến cửa hàng Thế giới di động tại khu vực đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên để mua điện thoại di động. Tại đây, Đ đã mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y20, màu xanh nhạt, màn hình cảm ứng; 01 đôi tai nghe Bluetooth TWS Mozad Q7 và 01 pin dự phòng nhãn hiệu AVA loại 10.000mAh, màu đen. Sau khi mua được điện thoại di động, H chở Đ đi mua sim điện thoại và thẻ nạp điện thoại để sử dụng. Đ tiếp tục yêu cầu anh H chở đi uống bia, ăn tối và đi siêu thị mua đồ ăn rồi đến chợ Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên mua 01 chiếc áo màu xanh có cổ và 01 quần ngố màu vàng. Sau đó anh H chở Đ đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên và thuê một phòng nghỉ tại nhà nghỉ gần bến xe để ngủ (Đ không nhớ tên nhà nghỉ). Tất cả những hoạt động trên Đ đều lấy tiền trộm cắp được của bà N để thanh toán nhưng bản thân Đ không biết số tiền phải thanh toán là bao nhiêu. Đến sáng ngày 02/11/2021, Đ đã thanh toán tiền nhà nghỉ nhưng không nhớ là hết bao nhiêu tiền. Sau đó, Đ thuê xe ôm đến khu vực chợ Đồng Quang để ăn sáng và gọi anh H đến đón, Đ rủ anh H đi chơi Bi-a chơi xong Đ thanh toán hết 80.000đồng và bảo anh H chở đến bến xe khách Thái Nguyên, tại đây Đ đưa cho anh H 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để nhờ anh H mua giúp vé xe khách đi thành phố Hồ Chí Minh. Rồi anh H đi về còn Đ thuê xe ôm đến khu vực Góc Bàng thuộc xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên để chơi điện tử và được mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị N2 đến đón và đưa đến Công an Huyện Đ.T.T để làm việc. Số tiền trộm cắp của bà N, Đ đã tiêu xài hết hiện còn lại 24.000đồng.

Sau khi phát hiện mất trộm tiền bà Phạm Thị Bích N đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an Huyện Đ.T đề nghị giải quyết theo quy định. Nội dung trình báo: Bà N bị trộm cắp số tiền 18 triệu đồng gồm 36 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng. Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ.T đã làm rõ Đỗ Đình Đ là người trộm cắp tài sản của bà N.

Quá trình điều tra kết luận Đ trộm cắp số tiền 12.500.000đồng của bà N.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà N chỉ yêu cầu bị cáo và gia đình bồi thường cho bà toàn bộ thiệt hại là 10.000.000đồng, đã bồi thường 4.500.000đồng còn phải bồi thường 5.500.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Đỗ Đình Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 BLHS xử phạt Đỗ Đình Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, buộc bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Bích N 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2021 Bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm cho Đỗ Đình Đ được hưởng án treo.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 12/10/2021 về phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 108 ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị N cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 giấy biên nhận ngày 10/11/2021 có nội dung: Bà Phạm Thị Bích N có nhận của Bà Nguyễn Thị N là 2.000.000đồng. Số tiền còn lại 2.500.000 đồng. Bà N xin Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên cho Đỗ Đình Đ được hưởng án treo.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên và chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 108/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Ghi nhận gia đình bị cáo Đ đã bồi thường thêm cho bị hại 2.000.000đồng. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình Đ trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo Đỗ Đình Đ khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã khắc phục bồi thường một phần tài sản cho bị hại, bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên, chuyển hình thức cải tạo tù giam sang án treo cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bà Nguyễn Thị N, không tranh luận, nhất trí quan điểm bào chữa của luật sư và đề nghị của viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N (người đại hợp pháp của bị cáo Đ) và Kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng, không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 01/11/2020, tại xóm 13, xã C, Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng gia đình bà Phạm Thị Bích N sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đỗ Đình Đ đã lén lút chiếm đoạt của bà N số tiền là 12.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền trên bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo và kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo đề nghị xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 96/KLGD ngày 06/4/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận: Bị cáo là người bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển về hành vi. Trong vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là còn thiếu sót.

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về mức án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về biện pháp cải tạo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam là chưa đánh giá, xem xét đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên và

kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và đề nghị của người bào chữa, của người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa.

[4.] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại bà Phạm Thị Bích N số tiền là 2.000.000đồng. Như vậy, tại cấp sơ thẩm bà N chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đồng. Bị cáo đã bồi thường 7.500.000đồng, còn phải bồi thường 2.500.000đồng.

Đối với các căn cứ áp dụng pháp luật về trách nhiệm dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng các điều luật của bộ luật dân sự để làm căn cứ buộc trách nhiệm bồi thường và trách nhiệm chậm thi hành án là chưa đảm bảo đúng quy định. Mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Tuy nhiên, để đảm bảo việc áp dụng pháp luật cũng như ban hành bản án đúng quy định. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa, bổ sung các căn cứ Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587 và 589 Bộ luật Dân sự về căn cứ trách nhiệm bồi thường dân sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên và kháng cáo Bà Nguyễn Thị N.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 108/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, q, s khoản 1; Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Đình Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Đình Đ cho UBND xã C, Huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều Điều 357 ; 468; 584; 585; 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Bích N số tiền 10.000.000đồng, đã bồi thường 7.500.000đồng còn phải bồi thường số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND Huyện Đ.T;
- Công an Huyện Đ.T;
- THADS Huyện Đ.T;
- THA hình sự;
- UBND xã Cũ Vân, Huyện Đ.T;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương